

Số: 490/CV-TTYT  
V/v mời báo giá Mua sắm vật tư y tế, hóa  
chất thông thường phục vụ hoạt động  
chuyên môn năm 2024-2025

Quế Võ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá hàng hóa, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất thông thường phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2024-2025 của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

##### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ.
- Địa chỉ: Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

##### 2. Thông tin liên hệ

- Họ tên: Đỗ Thị Thảo.
- Chức vụ: Nhân viên Khoa Dược-VT-TBYT.
- Số điện thoại: 0969.986.830
- Địa chỉ email: [duoc.ttytquevo@gmail.com](mailto:duoc.ttytquevo@gmail.com)

##### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá được gửi bằng một trong hai hình thức sau đây:
  - + Nhận trực tiếp bản cứng (có chữ ký, đóng dấu đỏ) tại địa chỉ: Khoa Dược-VT-TBYT, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ. Địa chỉ: phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
  - + Hoặc nhận bản scan PDF (có chữ ký, đóng dấu đỏ và file word hoặc excel) tại địa chỉ Email: [duoc.ttytquevo@gmail.com](mailto:duoc.ttytquevo@gmail.com)

##### 4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 30/8/2024 đến trước 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2024.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

##### 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 09/9/2024

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

**1. Danh mục vật tư, thiết bị y tế/ yêu cầu chi tiết:** Theo phụ lục đính kèm

**2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư, thiết bị y tế:**

- Giao hàng tại kho vật tư, Khoa Dược-VT-TBYT, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

- Trong vòng 48 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu (bằng fax, email hoặc điện thoại...) từ Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, trong vòng 24 giờ đối với trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu giao hàng gấp, cấp cứu để đảm bảo tính liên tục của hàng hóa sau khi hàng hóa được đưa vào sử dụng.

**3. Thời gian thực hiện Hợp đồng dự kiến:** 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tạm ứng: Không tạm ứng

- Thanh toán theo từng đợt giao hàng, thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao, chứng từ liên quan theo quy định).

- Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: là đồng Việt Nam.

**5. Các thông tin khác (nếu có):**

- Chất lượng hàng hóa mới 100%

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...và các khoản chi phí, dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu. Bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

- Đề nghị các nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo **Mẫu báo giá** đơn vị đính kèm.

Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ xin trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Như Kính gửi;
- Công TTĐT UBND tỉnh Bắc Ninh (đăng tải)
- Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Ninh (đăng tải)
- Lưu:VT, HSĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Đức Huy**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 490/CV-TTYYT ngày 30/8/2024 của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ)

## BÁO GIÁ

**Kính gửi: Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:**

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ Khối lượng	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Hàng hóa A										
2	Hàng hóa B										
3	.....										
<b>Tổng cộng:</b>											

(Gửi kèm theo một trong các tài liệu sau: Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật; các quyết định trúng thầu; hợp đồng tương tự hoặc các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có))

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày kể từ ngày 09/9/2024.

3. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...và các khoản chi phí, dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu. Bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

4. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà  
cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

## PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo Công văn số 490/CV-TTYT ngày 30/8/2024 của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Vật tư cận lâm sàng</b>			
1	Bao cao su	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không mùi. Chiều dài $\geq 170$ mm. Độ dày: $0,065 \text{ mm} \pm 0,015$ mm. Tổng trọng lượng bôi trơn và bột hương liệu khoảng $550\text{mg} \pm 150\text{mg}$ Đóng gói: Hộp $\geq 200$ chiếc	Chiếc	2.600
2	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng	Trong suốt, không màu, không mùi. Thành phần: Nước cất, Hydroxyethyl cellulose, Glycerine, Natri hydroxid, Sodium benzoat. Đóng gói: Tuýp $\geq 80$ ml.	Tuýp	12
3	Giấy điện tim 12 cần	Giấy điện tim có dòng kẻ. Kích thước: 210mm x 280mm x 200 tờ Sử dụng trên các máy điện tim 12 cần Welch Allyn CP150 Đóng gói: Gói 1 xấp/tệp.	Xấp	14
4	Giấy siêu âm	Kích thước: 110mm x 20m; In được $\geq 200$ bản in/cuộn. Dùng được cho các loại máy Sony, Mishubishi hoặc tương đương. Đóng gói: Túi 1 cuộn.	Cuộn	18
5	Giấy điện tim 6 cần có kẻ	Giấy điện tim dùng cho máy 6 cần có kẻ. Đóng gói dạng cuộn, kích thước: 110mm x 140m x 200 tờ Sử dụng trên các máy điện tim 06 cần Nihon Kohden. Đóng gói: 200 tờ/Tệp	Tệp	720

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6	Giấy monitor sản khoa	Kích thước 130mm x 120mm x 300sh (dạng xấp), có sọc lưới xanh, đỏ. Sử dụng trên các máy monitor sản khoa Bistos: BT-300 Đóng gói: Túi 1 xấp/tệp.	Tệp	60
7	Canuyn ngáng miệng dùng nhiều lần (sử dụng trong nội soi dạ dày)	Ngáng miệng nhựa, dùng nhiều lần. Sử dụng tương thích cho tất cả ống soi tiêu hóa với đường kính ngoài đưa vào tối đa 15mm hoặc nhỏ hơn Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc.	Cái	10
8	Gel điện tim (gel bôi điện cực máy phá rung tim)	Mỡ điện tim. Gel không chứa formaldehyde. Đóng gói: Chai $\geq 250$ ml	Chai	2
<b>II</b>	<b>Vật tư dùng trong phẫu thuật, thủ thuật</b>			
1	Túi camera	Được sản xuất từ nylon PE màu trắng. Bộ gồm: + Túi lớn dài 230cm, rộng 18cm, dây buộc 2 ly. + Túi nhỏ dài 9cm, rộng 14cm, dây buộc 2 ly. Đã được tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói: Gói 1 bộ/cái.	Cái	1.350
2	Dây hút nhót các số	Chất liệu nhựa PVC y tế. Màu đầu dây được gắn với khóa van điều chỉnh, đầu còn lại được bo tròn. Có 2 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10mm, 20mm. Kích thước $\geq 50$ cm (6Fr - 16Fr). Đã được tiệt trùng bằng khí	Chiếc	168

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		EO Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc		
3	Tấm điện cực trung tính	Tấm điện cực trung tính, chất liệu PolyHesive, sử dụng cho bệnh nhân $\geq 13,6$ kg, có chiều dài dây $\geq 2,7$ m. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	20
4	Lưỡi dao phẫu thuật các số	Lưỡi dao mổ thép không gỉ. Đóng gói riêng biệt vào túi nhôm mỏng, trong đó được tiệt trùng bằng tia Gama. Đóng gói: Hộp $\geq 100$ cái/chiếc	Chiếc	1.500
5	Sonde dạ dày các số	Được làm từ nhựa PVC y tế, ống dây mềm, dẻo giúp thuận tiện khi thao tác. Màu trắng tự nhiên. Đường kính ống (OD): 6Fr, 8Fr, 10Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr Chiều dài ống 6Fr và 8Fr: 50cm Chiều dài ống 10Fr đến 18Fr: 120cm Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	96
6	Sonde JJ dẫn lưu niệu quản các cỡ	Chất liệu làm bằng Polyurethane. Hai đầu chữ J, Một bộ gồm xông JJ, que đẩy, chỉ rút xông và kẹp Clamp. Kích thước: 5/6/7/8Fr. Chiều dài: 24/26/28/30cm Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	10
7	Sonde polay 2 chạc các số	Từ latex tự nhiên, phủ Silicone. Van nhựa hoặc van cao su có mã màu cho từng kích thước. Fr6-Fr10 (trẻ em) Chiều dài: 270mm. Dung tích bóng: 3cc/5cc Fr12-Fr22 (tiêu chuẩn)	Chiếc	834

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Chiều dài: 400 mm. Dung tích bóng: 5cc/10cc/30cc Fr24-Fr26 (tiêu chuẩn) Chiều dài 400 mm. Dung tích bóng: 10cc/30cc Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc		
8	Sonde Foley 3 chạc các số	Từ latex tự nhiên, phủ Silicone. Van nhựa hoặc van cao su có mã màu cho từng kích thước. Fr16-Fr26 (tiêu chuẩn); Chiều dài: 400mm. Dung tích bóng: 30cc. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	15
9	Kehr đường mật các số	Vật liệu PVC y tế không độc hại, không chứa DEHP. - Đường cản quang dọc thân ống. - Bề mặt ống siêu mịn để chống tắc nghẽn. - Có các size 10FG, 12FG, 14FG, 16FG, 18FG dài 20x60cm. - Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	9
10	Dây cáp cao tần lưỡng cực	Dây cao tần lưỡng cực, chân cắm đôi cỡ 4 mm, chiều dài 3m Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	3
11	Sonde dẫn lưu ổ bụng	Chất liệu nhựa PVC y tế, ống dây mềm dẻo. Đường kính trong 5.0mm hoặc 7.0mm, đường kính ngoài: 7.0mm hoặc 10mm chiều dài 396mm. Được tiệt trùng bằng EO hoặc tương đương. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	50
12	Ăng cút nội soi tiết niệu đơn cực	Điện cực cắt đốt đơn cực hình vòng, cỡ 24/26Fr. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	15
13	Lưới Prolen phẫu	Lưới thoát vị bẹn 6x11cm, chất liệu Polypropylene, tỷ trọng 50gr/m2.	Miếng	15



STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
	thuật thoát vị bẹn	Đóng gói: 3 miếng/hộp		
14	Catheer 3 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng, chất liệu Polyurethane G16/18/18. Cỡ 7F, 15cm ( tốc độ 64/28/28ml/phút), Cỡ 7F, 20cm ( tốc độ 50/18/17ml/phút) Dây dẫn thép không gỉ 0.035"X60cm Kim dẫn đường thẳng hoặc có nhánh (Y/V) Có 2 bơm tiêm, cây nóng 8FrX9cm, dao mổ, nắp đậy Heparin, kẹp catheter, kẹp ngăn dòng. Vô trùng EO hoặc tương đương. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	15
15	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Đầu catheter có 6 lỗ thoát thuốc nhằm tăng tỷ lệ thành công khi gây tê. Catheter có màu vàng đặc trưng, được làm từ 2 lớp chất liệu: Polyamide và Polyurethane đảm bảo độ cứng vừa đủ để luồn catheter và đủ mềm để không tổn thương màng cứng. Có đường cảm quang ngầm trên thân catheter. Catheter có đường kính ngoài 0,85mm, đường kính trong: 0,45mm, chiều dài: 1000mm. Thích hợp với kim cỡ 18G, chiều dài 80mm, đường kim 1,3mm. Đóng gói: Hộp ≥10 bộ	Bộ	50
16	Nẹp căng tay 75 cm x 8 cm	Vật liệu các thanh gỗ được bào nhẵn có chiều dài 75 cm, rộng 8cm, dày 1cm. Chức năng nẹp cố định vùng bị chấn thương. Đóng gói: Bó ≥ 5 cái/chiếc	Chiếc	390
17	Vít xương cứng 3.5 các loại	Đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 6.0mm; bước ren 1.25.mm, mũ tô vít 2.5mm; Chiều dài từ 10-60mm; Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	200

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói: Túi $\geq 10$ cái/chiếc		
18	Vít xóp 4.0 các loại	Đường kính ren 4.0mm; ren ngắn 1/3, đường kính mũ vít 6.0mm. Chiều dài mỗi cỡ tăng 2mm từ 20mm đến 50mm; tăng 5mm từ 50mm đến 60mm; Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8) Đóng gói: Túi $\geq 10$ cái/chiếc	Cái	10
<b>III</b>	<b>Các loại kim tiêm</b>			
1	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Kim được làm từ thép không gỉ, sắc nhọn với cán kim được làm từ thép không gỉ. Kích thước kim: Đường kính 0,16 - 0,45mm, Chiều dài từ 13-100 mm. Được tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đóng gói: Túi $\geq 10$ cái/chiếc	Chiếc	242.200
2	Kim quang dẫn laser nội mạch	Kim quang được làm từ chất liệu ETFE mềm dẻo. Đường kính sợi quang: 0,5mm. Chiều dài sợi quang: 4mm. Cỡ kim 22G Đóng gói: Hộp $\geq 50$ cái/chiếc	Chiếc	1.300
3	Kim lấy thuốc các cỡ	Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP.	Chiếc	110.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói: Hộp ≥100 cái/chiếc		
4	Kim trích máu xét nghiệm	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiệt trùng bằng tia Gamma hoặc tương đương. Đóng gói: Hộp ≥100 cái/chiếc	Chiếc	1.100
5	Kim luồn tĩnh mạch không cánh 22G	Kim làm bằng thép không gỉ phủ silicone. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE - Buồng bảo máu được thiết kế với màng lọc thoát khí ngăn máu đi qua. - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim 96 giờ. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Lưu lượng: 33ml/phút. Đóng gói: Hộp ≥50 cái/chiếc	Chiếc	1.300
<b>IV</b>	<b>Vật tư dùng cho hồi sức</b>			
1	Dây oxy 2 nhánh các số	Được làm từ nhựa PVC y tế Có sẵn loại dây thẳng, dây loe miệng, dây đầu cong. Chiều dài ống dây dài ≥ 2m. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	674
2	Ống đặt nội khí quản (Có bóng chèn) các số	Ống đặt nội khí quản qua miệng/ mũi. Được sản xuất từ nhựa PVC không độc, trong suốt, mềm mại và trơn phẳng/có bóng. Bóng thể tích cao tạo ra độ kín của màng nội khí quản tốt. Được thiết kế để sử dụng trong quá trình thông hơi ngắn và dài và quy	Cái	100

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		trình phẫu thuật thường lệ. Có sẵn mắt giấu khuất, chỉ đóng gói trong túi phòng rộp riêng. Đã tiệt trùng. Kích thước: 3,0mm-4,0mm; 5,0mm-10,0mm. Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc		
3	Miếng dán điện cực	Miếng dán điện cực tim Kích thước: 35*41mm. Sử dụng gel Aqua-tac Đóng gói: Túi ≥50 cái/chiếc	Cái	500
4	Filter lọc khuẩn máy thở	Chất liệu filter Polypropylene Chất liệu vỏ K-resin/ABS Tidal Volume 150-1500ml Trở kháng (pa) 50@30L/ phút Hiệu quả lọc khuẩn (%) 99,9999% Hiệu quả lọc virus (%) 99,9999% Khối lượng (g) 23g Khoảng chết 25ml Thời gian sử dụng 24 giờ Kích thước đầu nối 22M-15F/22F-15M Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	100
5	Mask ambu người lớn	Chất liệu Silicon, hấp sấy ở nhiệt độ cao, sử dụng nhiều lần Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	5
6	Mask ambu trẻ em	Chất liệu Silicon, hấp sấy ở nhiệt độ cao, sử dụng nhiều lần Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	3
7	Mask ambu sơ sinh	Chất liệu Silicon, hấp sấy ở nhiệt độ cao, sử dụng nhiều lần Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	2

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
8	Cốc thuốc khí dung	Chất liệu nhựa cao cấp, phụ kiện cho máy khí dung NE-C28 Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	50
<b>V</b>	<b>Vật tư, hóa chất dùng cho KSNK và tiệt khuẩn</b>			
1	Chỉ thị kiểm tra nồi hấp tiệt khuẩn hơi nước (Phù hợp chương trình Bowie-Dick test)	Test không chứa chì. Xác định chất lượng lò hấp cá đạt hay không. Vạch chỉ thị màu sẽ chuyển sang màu đen đồng nhất nếu đạt. Dùng cho lò hơi nước hút chân không - chu trình tiệt khuẩn 132 độ C đến 134 độ C. Kích thước khoảng 12.7 x 11 x 1,7 cm Đóng gói: Hộp ≥ 30 test	Test	720
2	Cồn 70 độ	Cồn dùng trong y tế. Thành phần: Ethanol ≥ 70% Đóng gói: Can ≥ 20 lít	Lít	960
3	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, dụng cụ nội soi, dụng cụ không chịu nhiệt	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn: EN 14561 Nấm, mốc: EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm. Đóng gói: Can ≥ 5 lít	Lít	125
4	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế dạng chai	Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate, C9-11	Lít	20

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu... pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại Đóng gói: Chai $\geq$ 1 lít		
5	Chất sát khuẩn Cloramin B dạng bột	Nồng độ Chlor hoạt tính: $\geq$ 25%, dạng bột. Đóng gói: Thùng $\geq$ 25kg.	Kg	375
6	Chất sát khuẩn Cloramin B dạng viên	Viên nén 200g, màu trắng, tròn có mùi đặc trưng giống dạng viên nén sủi. Dạng viên, có độ pH từ 2,7 đến 3,3. Đóng gói: Thùng $\geq$ 50 kg	Kg	50
7	Dung dịch Javen	Thành phần NaClO $\geq$ 12%. Có màu hơi xanh, có mùi đặc trưng, được sử dụng làm chất tẩy màu, vết mốc, khử trùng làm sạch nước sinh hoạt, bệnh viện.... Đóng gói: Can $\geq$ 5 lít	Lít	380
8	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn lạnh dụng cụ nội khoa, ngoại khoa	Glutaraldehyde 2,55% (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn: EN 14561 Nấm, mốc: EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	Lít	400

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói: Can $\geq$ 5 lít		
9	Test chỉ thị hóa học (Dùng để đánh giá hiệu quả diệt khuẩn bên trong gói)	Đặt bên trong gói dụng cụ để xác định tiết khuẩn hơi nước đạt hay không. Kiểm soát đồng thời 3 thông số thời gian, nhiệt độ, áp suất đạt hay không. Kích thước 5,1 cm x 1,9 cm Đóng gói: Túi $\geq$ 250 Test/cái	Test	1.000
<b>VI</b>	<b>Vật tư, hóa chất dùng cho xét nghiệm</b>			
1	Lọ nhựa đựng bệnh phẩm có nắp	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Đóng gói: Túi $\geq$ 100 lọ	Lọ	3.000
2	Lọ nhựa đựng bệnh phẩm có nắp có thìa	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 60ml, có nắp nhựa, có thìa lấy mẫu Đóng gói: 100 cái/túi.	Lọ	500
3	Ống nghiệm nhựa có nắp (16 mm x100 mm) để lấy nước tiểu	Ống nghiệm PP tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, có nắp đậy sẵn. Đóng gói: Túi $\geq$ 200 ống	Ống	86.400
4	Ống Nghiệm nhựa có nắp 12*75mm	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, có nắp đậy sẵn. Đóng gói: Túi $\geq$ 500 ống/chiếc	Chiếc	3.500
5	Ống Eppendorf 1,5 ml	Ống eppendorf 1.5 ml được thiết kế với vật liệu nhựa PP, có nắp vật, có màu trong suốt.	Ống	1.500

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng, thể tích tối đa 200 $\mu$ l Làm từ nhựa PP. Kích thước 6*50 mm Đóng gói: Túi $\geq$ 1000 chiếc	Chiếc	12.000
7	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh, thể tích tối đa 1000 $\mu$ l Làm từ nhựa PP. Kích thước 8*69 mm Đóng gói: Túi $\geq$ 500 chiếc	Chiếc	2.000
8	Lam kính	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc. Đóng gói: Hộp 72 chiếc	Hộp	35
9	Lam mài	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25,4*76,2mm, độ dày 1,0-1,2mm, mài mờ, bề mặt phẳng, không mốc, không xước. Đóng gói: Hộp 72 chiếc	Hộp	120
10	Lamen 22x22 mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, không mốc, không xước, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Độ dày: 0.13 - 0.16 mm. Tiêu bản hình vuông có kích cỡ 22x22mm. Đóng gói: Hộp 100 chiếc	Hộp	70
11	Lamen 22x40 mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Độ dày: 0.13 - 0.16 mm .Tiêu bản hình chữ nhật có kích thước 22x40mm. Đóng gói: Hộp 100 chiếc	Hộp	40
12	Hóa chất nhuộm xanh	Thành phần: Brilliant Cresyl Blue stain 3.0 g/1	Chai	5



STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
	Cresyl bão hòa	NaCl 150 mM Chất ổn định và chất bảo quản Đóng gói: Chai $\geq$ 100 ml		
<b>VII</b>	<b>Vật tư khác</b>			
1	Băng cuộn 10cm x 5m	Sản xuất từ 100% sợi cotton. Gạc màu trắng, không ố vàng, không mốc, cuộn chắc, có giấy bao ngoài kín. Hai đầu cuộn băng phải bằng, không lệch, không được có xơ. Kích thước 10cm x 5m $\pm$ 5%. Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đóng gói: Gói 10 cuộn	Cuộn	2.700
2	Băng dính 5cm x 5m	- Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate - Keo: gồm hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Tiêu chuẩn CE - Kích thước: Cuộn 5cm x 5m Đóng gói: Hộp 1 cuộn	Cuộn	2.109
3	Băng bột bó thạch cao	Được làm từ bột thạch cao nguyên chất. Gạc 100% cotton, thời gian đông kết nhanh từ 2-4 phút tạo ra khung định hình nhẹ và chắc chắn. Kích thước từ 12,5cm - 15cm x 270cm Đóng gói: Túi 1 cuộn	Cuộn	500
4	Dây garo	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai	Chiếc	70

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		dính 2 đầu. Kích thước khoảng 2,5cm x 25cm. Đóng gói: Túi 10 cái/chiếc		
5	Gạc hút y tế	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đóng gói: Bao/kiện 1000 mét	Mét	32.000
6	Que thử đường huyết dùng cho máy đo đường huyết Uright-TD 4279	Que thử đường huyết: - Sử dụng men que thử GDH-FAD cộng 2 tín hiệu điện. Xác định HCT bằng tín hiệu điện xoay chiều (AC) và đo lượng Glucose bằng tín hiệu điện 1 chiều DC - Không bị ảnh hưởng bởi đường maltose, galactose, nồng độ khí Oxy. - Phù hợp với Máy tiểu đường Uright -TD-4279 đang sử dụng tại trung tâm. Đóng gói: Hộp $\geq$ 50 que/test	Test	1.450
7	Kẹp rón trẻ sơ sinh (kẹp rún)	Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng, màu trắng trong, cứng, nhẵn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương Đóng gói: Túi 1 cái; Hộp $\geq$ 50 cái.	Cái	500
8	Mũ giấy tiệt trùng	Được sản xuất từ vải không dệt PP. - Màu xanh hoặc trắng, dày dặn, không thấm nước, không độc, mềm dịu, màu sắc đồng đều, không loang bầm, không dính tạp chất, không kích ứng da, thoáng khí, thoải mái, không có kim loại nặng	Chiếc	1.800

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây thun 2 sợi mềm, chần chẩn, bao mũ, có tính đàn hồi cao</li> <li>- Chiều dài: 21cm ± 2cm</li> <li>- Chiều rộng: 2,3cm ± 0.5cm</li> <li>- Đường kính khi mở vòng đầu: 48cm</li> <li>- Trọng lượng: 2.9 – 3.8g/cái</li> <li>- Đã được tiệt trùng.</li> </ul> Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc; Hộp ≥ 100 cái/chiếc		
9	Bơm karman 1 van	Bơm dung tích 60cc, phù hợp với ống hút mềm dẻo các cỡ từ 4mm-6mm; không cần khớp nối. Có 1 khoá van. Có thể tháo được đầu van ra khỏi thân van, hãm bơm và gioăng cao su để vệ sinh. Đóng gói: Túi 1 bộ	Bộ	10
10	Bơm karman 2 van	Bơm dung tích 60cc, phù hợp với ống hút mềm dẻo các cỡ từ 7mm-12mm; ống cỡ 12mm không cần khớp nối. Có 2 khoá van. Có thể tháo được đầu van ra khỏi thân van, hãm bơm và gioăng cao su để vệ sinh. Đóng gói: Túi 1 bộ	Bộ	3
11	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 lớp vải không dệt không hút nước</li> <li>- 1 lớp giấy kháng khuẩn (giấy vi lọc)</li> <li>- Dạng phẳng, có gấp nếp</li> <li>- Nẹp mũi định hình ôm sát khuôn mặt</li> <li>- Dây đeo tai bằng thun mềm mại.</li> </ul> Công dụng: dùng để giảm sự lây nhiễm trong quá trình tiếp xúc - Tiệt trùng bằng khí E.O Đóng gói: Hộp ≥ 50 cái/chiếc	Cái	95.300

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
12	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần. Đóng gói: Can $\geq 5$ lít	Can	385
13	Chạc ba nối	Khóa ba chạc dây nối dài 10cm, 25cm, chịu được áp suất lên tới 60 psi hoặc 4 bar có thể xoay 360 độ. Khóa ba chạc làm bằng chất liệu Polycarbonate, HDPE, PP. Dây nối làm bằng nhựa y tế PVC. Tiệt trùng bằng khí EO gas Đóng gói: Túi $\geq 25$ cái/chiếc	Cái	100
14	Dây nối dài cho bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện chất liệu nhựa y tế PVC với khóa kết nối, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 140cm hoặc 150cm. Đường kính ngoài 1.9mm, đường kính trong 0.9 mm. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO gas hoặc tương đương. Đóng gói: Túi $\geq 25$ cái/chiếc.	Cái	700
15	Bao đo huyết áp	Tương thích với phần lớn các dòng Monitor theo dõi bệnh nhân: Nihon Kohden, Philips, BCI, Infinium, Spacelabs, Goldway, Mindray,.... Sử dụng cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh Có loại sử dụng 1 lần hoặc sử dụng nhiều lần, 1 dây hoặc 2 dây Dễ dàng vệ sinh Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Cái	15
16	Dây cảm biến (Senser SpO2) dành cho máy monitor theo dõi bệnh nhân	Cảm biến đo SpO2 dùng nhiều lần chuẩn Nellcor Dùng cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh cân nặng $> 3$ kg Thích hợp để theo dõi trong thời gian ngắn hoặc kiểm tra ngẫu nhiên Độ chính xác: * Trong khoảng 70%-100% là: $\pm 3$ (người lớn, trẻ em), $\pm 4$ (trẻ sơ sinh)	Chiếc	5

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, quy cách, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc		
17	Senser đo SpO2 loại dán dùng cho trẻ sơ sinh	Cảm biến đo SpO2 dùng 1 lần chuẩn Nellcor Dùng cho trẻ <3kg, người lớn >40kg Công nghệ OxiMax™ Độ chính xác: * Trong khoảng 70%-100% là: ±2 * Trong khoảng 60%-80% là: ±3 Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	50
18	Dây cảm biến (Senser SpO2) dành cho máy đo SpO2	Cảm biến SpO2 dùng nhiều lần chuẩn Nellcor Dùng cho người lớn >40kg Thích hợp để theo dõi trong thời gian ngắn hoặc kiểm tra ngẫu nhiên Đóng gói: Túi 1 cái/chiếc	Chiếc	10
19	Bóng đèn của lưới đèn đặt ống nội khí quản	Bóng đèn dùng để gắn vào lưới đèn ống nội khí quản, ánh sáng vàng, 2.7V. Đóng gói: Hộp ≥6 cái/chiếc	Cái	30
<b>Tổng cộng: 79 danh mục</b>				